**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**HƯỚNG DẪN**

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN**

**"HỖ TRỢ HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP**

**ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025"**

**HÀ NỘI, NĂM 2017**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**HƯỚNG DẪN**

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN**

**"HỖ TRỢ HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP**

**ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA"**

**(Kèm theo Công văn số 1919/BKHCN-PTTTDN của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2017)**

**Hà Nội, năm 2017**

# I. MỞ ĐẦU

## 1.1 Căn cứ

- Quyết định 844/QĐ-TTg ban hành ngày 16/5/2016 về “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025” (Đề án 844).

- Kế hoạch tổng thể triển khai Đề án 844.

## 1.2 Thuật ngữ

***Doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST (Startup):***là doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới với thời gian hoạt động chưa quá 5 năm.

***Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Startup ecosystem):*** bao gồm các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST và các chủ thể hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển, trong đó có chính sách và luật pháp của nhà nước (về thành lập doanh nghiệp, thành lập tổ chức đầu tư mạo hiểm, thuế, cơ chế thoái vốn, v.v.); cơ sở hạ tầng dành cho khởi nghiệp (các khu không gian làm việc chung, cơ sở – vật chất phục vụ thí nghiệm, thử nghiệm để xây dựng sản phẩm mẫu, v.v.); vốn và tài chính (các quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân, các ngân hàng, tổ chức đầu tư tài chính, v.v.); văn hóa khởi nghiệp (văn hóa doanh nhân, văn hóa chấp nhận rủi ro, mạo hiểm, thất bại); các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp, các huấn luyện viên khởi nghiệp và nhà tư vấn khởi nghiệp; các trường đại học; các khóa đào tạo, tập huấn cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp; nhà đầu tư khởi nghiệp; nhân lực cho doanh nghiệp khởi nghiệp; thị trường trong nước và quốc tế.

***Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ (Business Incubator - BI):***là các tổ chức có chức năng hỗ trợ cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp để họ đi từ bước có ý tưởng ĐMST đến hoàn thiện công nghệ hoặc một mục đích nhất định của cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp đó (ví dụ, mục đích gọi vốn, đổi mới công nghệ, v.v.). Quá trình ươm tạo có thể kéo từ vài tháng đến vài năm. Thông thường, các cơ sở ươm tạo hỗ trợ dưới hình thức tư vấn, cung cấp cơ sở vật chất – kỹ thuật (ví dụ: phòng thí nghiệm, thử nghiệm, không gian làm việc). Các cơ sở ươm tạo thường thuộc các trường đại học, viện nghiên cứu và sử dụng ngân sách nhà nước để hoạt động.

***Tổ chức thúc đẩy kinh doanh (Business Accelerator - BA):*** là tổ chức có chức năng hỗ trợ cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp để họ có thể tiếp cận được nguồn vốn đầu tư từ các quỹ ĐTMH với khoản đầu tư từ vài trăm ngàn đến vài triệu USD. Một quy trình hỗ trợ khởi nghiệp của BA, được gọi là các khóa huấn luyện tập trung (Bootcamp) thường kéo dài từ 3 đến 4 tháng. BA thường chỉ nhận hỗ trợ các nhóm khởi nghiệp có công nghệ hoàn chỉnh hoặc có ý tưởng sáng tạo nhưng không mất nhiều thời gian để hoàn thiện công nghệ (ví dụ các ý tưởng về thương mại điện tử). Hoạt động của BA cũng có thể coi là hoạt động “hậu ươm tạo” (sau khi nhóm khởi nghiệp đã được hỗ trợ qua cơ sở ươm tạo). BA thường cung cấp hỗ trợ dưới dạng tư vấn, khu không gian làm việc chung và đặc biệt là cấp vốn mồi, từ 5.000 đến 40.000 USD cho mỗi nhóm khởi nghiệp, để đổi lấy một phần sở hữu của doanh nghiệp khởi nghiệp, khoảng 5-10%.

***Đầu tư mạo hiểm (Venture Capital):*** là hoạt động đầu tư vào các doanh nghiệp ĐMST ở giai đoạn đầu khởi nghiệp, với đặc điểm còn thiếu độ tin cậy về kết quả kinh doanh, chưa chứng minh khả năng sinh lợi của mình và các thể chế tài chính truyền thống (các tổ chức tín dụng, ngân hàng, v.v.) thường không để ý đến. Nhà ĐTMH thường đầu tư để đổi lấy cổ phần của các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, thường là những doanh nghiệp có công nghệ mới hoặc mô hình kinh doanh sáng tạo, trong một số lĩnh vực như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học[[1]](#footnote-1).

***Quỹ ĐTMH (Venture Capital Fund – VC):*** là những quỹ đầu tư được ủy thác để quản lý tiền của các nhà đầu tư mong muốn đầu tư vào những doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp NVV nhưng có tiềm năng phát triển nhanh. Lợi nhuận mà VC đem lại cho các khách hàng của mình càng cao thì phí quản lý của họ càng lớn. Thông thường phí quản lý của VC dao động từ khoảng 1-3% của tổng mức đầu tư[[2]](#footnote-2). Những khoản đầu tư của các quỹ ĐTMH thường từ vài trăm ngàn đến vài triệu, chục triệu USD. Quỹ ĐTMH thường đầu tư vào giai đoạn khi doanh nghiệp khởi nghiệp đã chứng minh được nhu cầu thị trường và doanh thu bắt đầu tăng đều (giai đoạn sau – later stage). Tuy nhiên, cũng có những quỹ ĐTMH đầu tư vào giai đoạn ban đầu khi doanh nghiệp khởi nghiệp đang phát triển công nghệ, bắt đầu đưa thử sản phẩm ra thị trường và có thể chưa có doanh thu (giai đoạn đầu – early stage). Quỹ ĐTMH kiếm được lợi nhuận khi doanh nghiệp khởi nghiệp thành công và phát hành cổ phiếu lần đầu trên sàn giao dịch chứng khoán (IPO) hoặc khi doanh nghiệp khởi nghiệp trưởng thành và bán lại cho một doanh nghiệp khác với giá trị cao. Thường một chu kỳ đầu tư của quỹ ĐTMH kéo dài từ 5-7 năm.

***Nhà đầu tư thiên thần (Angel investor):***là các nhà đầu tư cá nhân cung cấp vốn đầu tư cho các doanh nghiệp khởi nghiệp dưới dạng khoản vay có thể chuyển đổi thành cổ phần (convertible debt) hoặc mua cổ phần (ownership equity) của doanh nghiệp. Các nhà đầu tư thiên thần có thể đầu tư riêng lẻ hoặc tổ chức thành các câu lạc bộ/mạng lưới các nhà đầu tư thiên thần để chia sẻ thông tin và cùng góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp. Các nhà đầu tư thiên thần cũng có thể đầu tư qua mạng thông qua các quỹ đầu tư gọi vốn từ cộng đồng (equity-based crowdfunding). Quy mô của mỗi khoản đầu tư của nhà đầu tư thiên thần thường từ một vài ngàn đến một vài chục ngàn USD. Nhà đầu tư thiên thần thường đầu tư vào giai đoạn từ khi cá nhân, nhóm khởi nghiệp ĐMST có ý tưởng đến khi họ bắt đầu hoạt động (giai đoạn ươm mầm – seed stage) để nhóm khởi nghiệp có thể xây dựng kế hoạch kinh doanh và nghiên cứu thị trường và giai đoạn tiếp theo khi doanh nghiệp bắt đầu bán thử sản phẩm trên thị trường (early stage). Về tỷ lệ rủi ro, đầu tư vào giai đoạn ươm mầm (seed stage) có độ rủi ro cao hơn với giai đoạn bắt đầu phát triển (early stage) và giai đoạn rủi ro thấp nhất là giai đoạn sau (later stage). Do đó, mặc dù số tiền đầu tư của nhà đầu tư thiên thần thấp hơn rất nhiều so với số tiền đầu tư của quỹ ĐTMH nhưng tỷ lệ sở hữu vốn của họ tại doanh nghiệp có thể như nhau (ví dụ: một nhà đầu tư thiên thần đầu tư 10,000 USD ở giai đoạn ươm mầm để đối lấy 10% vốn sở hữu của doanh nghiệp khởi nghiệp nhưng một quỹ ĐTMH có thể đầu tư 1 triệu USD ở giai đoạn sau cũng chỉ nhận được 10% vốn sở hữu của doanh nghiệp đó).

 ***Sàn gọi vốn cộng đồng (crowdfunding):***là hình thức gọi vốn mới cho phép các nhà đầu tư thiên thần, người hảo tâm có thể đầu tư hoặc hỗ trợ cho các dự án khởi nghiệp thông qua các quỹ đầu tư online. Điểm thuận lợi là thông tin của một dự án khởi nghiệp sẽ được đưa đến cho rất nhiều nhà đầu tư, người hỗ trợ và ngược lại, nhà đầu tư, người hỗ trợ cũng có thể tiếp cận được rất nhiều dự án tiềm năng cùng một lúc. Hơn nữa, đầu tư qua mạng cho phép nhà đầu tư có thể đầu tư ở mọi lúc, mọi nơi. Ví dụ, một dự án khởi nghiệp của Việt Nam hoàn toàn có thể gọi được đầu tư một cách nhanh chóng từ các nhà đầu tư ở châu Âu và Hoa Kỳ. Có 03 loại hình sàn gọi vốn cộng đồng là: sàn gọi vốn vay (loan-based crowdfunding), sàn gọi vốn đầu tư (equity-based crowdfunding) và sàn gọi vốn dưới dạng phần thưởng (reward-based crowdfunding).

 ***Khu tập trung dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*** là khu vực địa lý cận kề, trong đó, có các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ cho cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, bao gồm: khu làm việc chung (co-working space), các đơn vị tư vấn, hỗ trợ, ươm tạo, thúc đẩy khởi nghiệp ĐMST, văn phòng đại diện các quỹ đầu tư cho khởi nghiệp ĐMST, .... nhằm mục đích kết nối, hỗ trợ tối đa nhu cầu của doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST. Trong các khu tập trung dịch vụ này, thường xuyên tổ chức các sự kiện, hội thảo, tọa đàm, ... để nâng cao năng lực cho doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, đồng thời, triển lãm sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST nhằm thu hút các nguồn đầu tư trong nước và nước ngoài. Bên cạnh đó, tùy vào điều kiện cụ thể của các quốc gia, chính sách đặc thù dành cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST có thể được phép thử nghiệm tại đây.

 ***Sự kiện khởi nghiệp ĐMST*** có thể bao gồm các hoạt động như sau: tọa đàm, hội thảo, hội thảo khoa học về khởi nghiệp ĐMST; triển lãm, trưng bày các sản phẩm/dịch vụ của doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST; các cuộc thi ý tưởng, dự án, thi thuyết trình, gọi vốn đầu tư, thi kỹ năng đặc thù, ... của cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST; hoạt động kết nối đầu tư – doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST; hoạt động kết nối cố vấn, huấn luyện viên khởi nghiệp – doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST; hoạt động kết nối nhân lực cho khởi nghiệp ĐMST và các hoạt động khác.

## 1.3 Yêu cầu đối với việc triển khai Đề án 844

Việc triển khai Đề án 844 tại các Bộ, ngành, địa phương cần đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của quốc gia và của Bộ, ngành, địa phương;

b) Đặt ra những ưu tiên rõ ràng cho những hoạt động phù hợp với thực trạng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương nhằm phát huy hiệu quả cao nhất;

c) Có khả năng lồng ghép các giải pháp triển khai Đề án vào các chương trình, đề án, dự án khác của Bộ, ngành, địa phương;

d) Đảm bảo tính cụ thể và khả thi về thời gian, phạm vi, lĩnh vực, khu vực triển khai thực hiện, sản phẩm, nguồn lực, kết quả dự kiến;

e) Đảm bảo độ tin cậy, hợp lý, hiệu quả;

f) Bảo đảm khả năng giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện. Các thông tin, số liệu báo cáo phải đảm bảo cụ thể, chính xác, có độ tin cậy cao;

g) Bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch trong suốt quá trình xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

## 1.4 Cách tiếp cận trong việc triển khai Đề án

 Việc triển khai Đề án được xây dựng và thực hiện theo các hướng tiếp cận chính sau:

a) Có sự tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là hệ thống các trường đại học, viện nghiên cứu, các doanh nghiệp lớn trên địa bàn;

b) Tiếp cận đa ngành trong đó ưu tiên các ngành thuộc lợi thế cạnh tranh của địa phương và xác định được thị trường lớn (ví dụ: công nghệ thông tin, du lịch, nông nghiệp, v.v.);

c) Tiếp cận tổng hợp: dựa trên các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chương trình hiện có.

# II. QUY TRÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 844

Quá trình triển khai Đề án 844 tại các Bộ, ngành, địa phương được thực hiện theo các bước sau:

## 2.1 Các công tác về tổ chức phục vụ triển khai

Để thực hiện Đề án 844, các Bộ, ngành, địa phương có thể chỉ định cơ quan đầu mối để tham mưu cho Bộ trưởng/Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc thành lập Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo, Tổ công tác thực hiện Đề án.

Tổ chức quán triệt chủ trương, yêu cầu về việc triển khai Đề án 844. Nội dung cần quán triệt như sau:

- Những khái niệm và nội dung cơ bản trong quyết định phê duyệt Đề án của Thủ tướng Chính phủ;

- Các bước triển khai theo nội dung hướng dẫn trong văn bản này.

## 2.2 Thực hiện khảo sát về thực trạng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Thực trạng của Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được đánh giá dựa theo 5 tiêu chí như sau:

a) Chính phủ và môi trường pháp lý;

b) Nguồn nhân lực;

c) Mật độ;

d) Văn hoá;

e) Vốn đầu tư;

Dựa trên mức độ của 5 tiêu chí trên, Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được chia làm 7 cấp độ như sau:

a) Cấp độ 1: Hệ sinh thái mới hình thành;

b) Cấp độ 2: Hệ sinh thái cơ bản;

c) Cấp độ 3: Hệ sinh thái tăng tốc;

d) Cấp độ 4: Hệ sinh thái đã hình thành;

e) Cấp độ 5: Hệ sinh thái hoạt động hiệu quả;

f) Cấp độ 6: Hệ sinh thái phát triển;

g) Cấp độ 7: Hệ sinh thái triển vọng;

Mối liên hệ giữa các tiêu chí và mức độ phát triển của Hệ sinh thái được thể hiện tại Phụ lục 1.

Căn cứ vào bảng tiêu chí đánh giá trên, các Bộ, ngành, địa phương tiến hành điều tra, khảo sát thực trạng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương mình và báo cáo cho Ban điều hành.

***Cách thức tiến hành điều tra:***

Bước 1: Xác định đối tượng mục tiêu của quá trình điều tra: Tập trung tới các trường Đại học, Viện nghiên cứu; các tổ chức, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp; các cá nhân đầu tư/quỹ đầu tư trong và ngoài nước; các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST.

Bước 2: Xác định nội dung điều tra, khảo sát

Nội dung điều tra, khảo sát cần bám sát vào các bảng tiêu chí trên, có thể biên tập thành dạng các câu hỏi với đáp án Có/Chưa có.

Bước 3: Xác định hình thức tiến hành điều tra, khảo sát và thời gian

- Trực tiếp: Phỏng vấn, phát phiếu khảo sát;

- Trực tuyến.

Do số lượng các đối tượng trong hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST tại địa phương, lĩnh vực không quá lớn, nên tập trung vào phỏng vấn trực tiếp trong thời gian đầu. Những năm tiếp theo có thể sử dụng phương pháp phát phiếu khảo sát hoặc qua trực tuyến.

Bước 4: Xử lý số liệu và gửi báo cáo về Ban điều hành Đề án.

## 2.3 Xác định mục tiêu của Kế hoạch

### 2.3.1 Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch

Tạo lập môi trường thuận lợi cho khởi nghiệp ĐMST tại Việt Nam và hội nhập với khu vực và quốc tế.

### 2.3.2 Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến khởi nghiệp ĐMST;

b) Thu hút vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân tư nhân, đặc biệt là các tập đoàn lớn trong và ngoài nước cùng với hỗ trợ của Nhà nước cho khởi nghiệp ĐMST;

c) Nâng cao nhận thức của cộng đồng thông qua truyền thông và giáo dục cộng đồng về khởi nghiệp ĐMST;

d) Lựa chọn, hỗ trợ phát triển một số tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật hỗ trợ khởi nghiệp, nhân rộng các mô hình hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST thành công ở Việt Nam và trên thế giới; từ đó phát triển số lượng và chất lượng của doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST;

g) Tập trung đào tạo, nâng cao kỹ năng về khởi nghiệp ĐMST từ tầng lớp học sinh, sinh viên tại các trường đại học;

d) Liên kết giữa các cộng đồng khởi nghiệp trong nước và liên kết cộng đồng khởi nghiệp Việt Nam với cộng đồng khởi nghiệp khu vực và quốc tế.

Mục tiêu cụ thể của Đề án là đến năm 2020 là thu hút được 1000 tỷ đồng và đến năm 2025 thu hút được 2000 tỷ đồng đầu tư cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST của Việt Nam.

Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ mục tiêu này để đề ra mục tiêu cụ thể của địa phương trong từng năm, đến năm 2020 và đến năm 2025.

Ban điều hành Đề án đã căn cứ vào mục tiêu cuối cùng này để lên mục tiêu cụ thể cho các hợp phần trước đó theo phương pháp suy ngược từ cuối, đây là ví dụ để các Bộ, ngành, địa phương có thể tham khảo ở phụ lục 2.

## 2.4 Quy tắc xây dựng kế hoạch

- Các nội dung theo Đề án 844, đồng thời phù hợp với mục tiêu và nguồn lực của từng Bộ, ngành, địa phương;

- Những vấn đề về lĩnh vực, ngành và liên ngành cần quan tâm, những ưu tiên trong mỗi lĩnh vực và phương pháp để tổng hợp các nội dung;

- Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng Kế hoạch triển khai và cơ chế phối hợp;

- Dự kiến các phương pháp sử dụng để đánh giá và triển khai các hoạt động thuộc Đề án;

- Dự kiến các sản phẩm của Kế hoạch triển khai và yêu cầu cần đạt của các sản phẩm phù hợp với tiêu chí đặc thù về đánh giá hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ví dụ: sản phẩm của việc đào tạo khởi nghiệp là các ý tưởng khởi nghiệp ĐMST, các nhóm khởi nghiệp ĐMST được thành lập, các bản mô tả kế hoạch kinh doanh; sản phẩm của tổ chức thúc đẩy kinh doanh là các doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng nhận được vốn đầu tư; sản phẩm của việc đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp là các huấn luyện viên có kiến thức và cam kết huấn luyện cho một số doanh nghiệp khởi nghiệp nhất định trong vòng 06 tháng hoặc 1 năm kể từ khi được hỗ trợ; v.v.) và năng lực thực tế của các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST tại Bộ, ngành, địa phương (ví dụ: 1 tổ chức thúc đẩy kinh doanh thường hỗ trợ từ 5-10 doanh nghiệp/khóa huấn luyện và mỗi năm thường tổ chức được nhiều nhất là 2 khóa, mỗi khóa trong vòng từ 3-6 tháng; mỗi huấn luyện viên khởi nghiệp thường chỉ huấn luyện 3-5 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST/năm; mỗi khóa đào tạo khởi nghiệp nâng cao chỉ có thể đào tạo nhiều nhất là 20-30 nhóm, v.v);

- Các nguồn lực tài chính và con người nhằm đáp ứng yêu cầu cho việc triển khai Đề án, bao gồm cả yêu cầu về kỹ thuật (cung cấp thông tin, chuyên gia, huấn luyện, đào tạo, các công cụ, v.v.) và quan hệ với các nhà tài trợ (nếu có);

- Dự kiến các hoạt động tiếp theo sau khi Kế hoạch triển khai được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Dự toán kinh phí cho từng nhiệm vụ và tổng kinh phí của việc xây dựng Kế hoạch triển khai, trong đó phân chia rõ các nguồn (Nhà nước, địa phương, tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, tư nhân, v.v.). Nội dung và mức chi có thể áp dụng các định mức cho các chương trình, Đề án hiện tại. Có thể tham khảo Văn bản hiệp y tài chính giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ tài chính để triển khai các nội dung của Đề án 844 tại Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Các phụ lục cần có.

## 2.5. Các nội dung của Kế hoạch

1. Xây dựng Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia

- Xây dựng và vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp ĐMST ở các Bộ, ngành địa phương có gắn kết và tương tác với Cổng thông tin khởi nghiệp ĐMST quốc gia.

2. Nâng cao năng lực cho hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST

a) Đào tạo cho cá nhân, tổ chức khởi nghiệp ĐMST:

- Đào tạo cơ bản về nhận thức khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại viện nghiên cứu, trường đại học.

- Đào tạo nâng cao và đào tạo các kỹ năng khởi nghiệp ĐMST (ví dụ: marketing, sale, quản trị doanh nghiệp, sở hữu trí tuệ).

- Đào tạo khởi nghiệp ĐMST trong các tổ chức thúc đẩy kinh doanh.

b) Nâng cao năng lực cho huấn luyện viên khởi nghiệp.

c) Nâng cao năng lực cho các nhà đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3. Xây dựng Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST tại các Bộ, ngành, địa phương có tiềm năng phát triển hoạt động khởi nghiệp ĐMST

4. Tổ chức sự kiện Ngày hội khởi nghiệp công nghệ quốc gia (TECHFEST) với quy mô quốc tế

- Tổ chức các sự kiện liên vùng, liên trường về khởi nghiệp ĐMST.

5. Triển khai Đề án Thương mại hóa công nghệ với quy mô dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia đến năm 2020

6. Phát triển cơ sở vật chất – kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp ĐMST

7. Xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến, tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam

- Thông tin kiến thức về hệ sinh thái ĐMST và các thành phần liên quan đến các cấp lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương;

- Thông tin thường xuyên đến được với các lãnh đạo/thư ký lãnh đạo trung ương các cấp tỉnh về các hoạt động khởi nghiệp ĐMST ở Việt Nam;

- Thông tin kiến thức về hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST và các thành phần liên quan, cơ chế chính sách, các cộng đồng khởi nghiệp ĐMST, cách thức truyền thông về khởi nghiệp ĐMST đến các nhà báo, phóng viên, biên tập viên;

- Thông tin theo sự kiện liên quan đến khởi nghiệp ĐMST;

- Truyền thông thông qua các mạng xã hội để thu hút được sự quan tâm của 250.000 người/năm về khởi nghiệp ĐMST, trong đó phải có: 20.000 sinh viên; 30 vườn ươm; 20 tập đoàn; 15 quỹ đầu tư; 100 nhà đầu tư thiên thần; 50 công ty truyền thông; 500 nhóm khởi nghiệp; 30 huấn luyện viên đăng ký định danh tại cổng thông tin quốc gia.

8. Kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm của Việt Nam với khu vực và thế giới; kết nối và hỗ trợ một phần kinh phí để doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn tại một số tổ chức thúc đẩy kinh doanh uy tín ở nước ngoài

9. Giới thiệu đối tác, nhà đầu tư, hỗ trợ thủ tục nhà đầu tư, doanh nghiệp khởi nghiệp trong nước thông qua các đại diện khoa học và công nghệ, đại diện thương mại Việt Nam ở nước ngoài tiếp cận thị trường nước ngoài

10. Khuyến khích sử dụng các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của doanh nghiệp để tài trợ, hỗ trợ một phần kinh phí nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ, thử nghiệm thị trường, cho vay với lãi suất thấp hoặc không lấy lãi, góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST

11. Nghiên cứu, đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cần thiết để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp ĐMST

## 2.6. Gợi ý về mức độ ưu tiên của các nội dung

Các Bộ, ngành, địa phương khi xác định được hệ sinh thái tại địa phương mình đang ở cấp độ nào thì hoàn thiện các yêu cầu của cấp độ đó và đối chiếu với bảng ở phụ lục 1 để đặt mục tiêu phấn đấu hướng tới cấp độ tiếp theo. Cụ thể như sau:

### a) Với các Bộ, ngành, địa phương có cấp độ của hệ sinh thái ở mức 1: Hệ sinh thái mới hình thành

- Tập trung đẩy mạnh đào tạo cơ bản về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hướng tới đối tượng sinh viên tại các trường Đại học, Cao đẳng; các cựu sinh viên đã ra trường công tác, các cán bộ tại các Viện nghiên cứu theo điều 5 mục III của quyết định 844.

- Cần có cơ chế và bố trí nhân lực tư vấn, hỗ trợ về các thủ tục pháp lý, hành chính cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, đặc biệt trong các vấn đề về đăng ký doanh nghiệp, thủ tục giải thể doanh nghiệp.

- Cần đầu tư một hoặc một số cơ sở là nơi để những thành phần của Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gặp gỡ, kết nối, tổ chức sự kiện. Nếu có điều kiện có thể xây dựng không gian làm việc chung (co-working space) hoặc khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp theo Điểm III.2, Điều 1 của Đề án.

### b) Với các Bộ, ngành, địa phương có cấp độ của hệ sinh thái ở mức 2: Hệ sinh thái cơ bản

- Cần truyền thông, liên kết chặt chẽ và khuyến khích tham gia vào hệ sinh thái từ các trường đại học trên địa bàn.

- Đẩy mạnh các chương trình/khoá đào tạo kiến thức cơ bản, nâng cao, các kỹ năng cần thiết cho khởi nghiệp: marketing, sale, quản trị doanh nghiệp, sở hữu trí tuệ.

- Cần tổ chức các sự kiện với sự tham gia của lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương để thể hiện sự quan tâm cũng như cam kết hỗ trợ về mặt chính sách, thủ tục, môi trường pháp lý cho các doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Xây dựng và tiến hành các chương trình đào tạo nhà đầu tư cá nhân từ các chủ doanh nghiệp, các cá nhân có vốn nhàn rỗi có nhu cầu đầu tư.

- Nhân rộng và phát triển mô hình không gian làm việc chung; các dịch vụ, tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như: pháp lý, đầu tư, tài chính, thuế, kế toán, thành lập và giải thể doanh nghiệp và các dịch vụ theo nhu cầu.

### c) Với các Bộ, ngành, địa phương có cấp độ của hệ sinh thái ở mức 3: Hệ sinh thái tăng tốc

- Đẩy mạnh hoạt động và liên kết chặt chẽ với hệ thống đào tạo là các trường Đại học, Cao đẳng, Viện nghiên cứu, Trung tâm dạy nghề, v.v để xây dựng nguồn nhân lực một cách hiệu quả và bền vững;

- Cần kêu gọi, có các chính sách, cơ chế ưu đãi để có được lực lượng nhà đầu tư thiên thần và các quỹ đầu tư mạo hiểm hoạt động tại địa phương;

- Cần tổ chức các chương trình tăng tốc cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với quy mô quốc gia và quốc tế để hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng kêu gọi vốn đầu tư;

- Nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh giữa các đơn vị/tổ chức cung cấp các dịch vụ hướng tới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: các chương trình tăng tốc, các vườn ươm, các không gian làm việc chung;

- Cần có sự vào cuộc nhiệt tình của Chính quyền địa phương bằng cách tham gia vào các hoạt động tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

- Cần mở rộng mạng lưới quan hệ trong nước, trong khu vực và trên toàn cầu.

### d) Với các Bộ, ngành, địa phương có cấp độ của hệ sinh thái ở mức 4: Hệ sinh thái đã hình thành

- Cần chủ động liên kết với cộng đồng khởi nghiệp trong các trường Đại học; tổ chức các chương trình phát triển nâng cao ở trường Đại học;

- Nhân rộng hàng loạt, tăng tính cạnh tranh của các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

- Khuyến khích và có cơ chế ưu đãi để tăng cường sự đầu tư của các doanh nhân, doanh nghiệp, các chương trình mua bán và sát nhập doanh nghiệp;

- Xây dựng văn hóa chia sẻ, cổ vũ cho các thế hệ kế cận, hình thành cộng đồng những người thành công có uy tín và là tấm gương để thể hệ trẻ noi theo.

### e) Với các Bộ, ngành, địa phương có cấp độ của hệ sinh thái ở mức 5: Hệ sinh thái hoạt động hiệu quả

- Khuyến khích, nâng cao số lượng, chất lượng và tính cạnh tranh giữa các nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư mạo hiểm, các doanh nghiệp đầu tư;

- Hỗ trợ nhà ở cho nguồn nhân lực, khuyến khích các lao động nhập cư chất lượng cao, tăng cường nhu cầu nhân sự cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức các sự kiện hướng tới các công nghệ đột phá;

- Thành lập các trung tâm sáng tạo doanh nghiệp uy tín.

***f) Với các Bộ, ngành, địa phương có cấp cấp độ của hệ sinh thái ở mức 6: Hệ sinh thái phát triển***

- Xây dựng và phát triển các tổ chức, đơn vị, trung tâm đào tạo cho trẻ em về lập trình và thực nghiệm khoa học;

- Có cơ chế và hành lang pháp lý đầy đủ để bảo vệ cho các hoạt động sáng tạo và tài sản trí tuệ;

- Có cơ chế đặc thù để thu hút nguồn lực chất lượng cao và nhân tài trong nước và nước ngoài đến sinh sống, làm việc và nghiên cứu;

- Cần phát huy và bảo tồn văn hoá đối mới sáng tạo không chỉ trong đội ngũ doanh nhân mà còn với toàn xã hội;

- Cần có hành lang pháp lý để các doanh nghiệp có thể cổ phần hoá và thu hút nguồn vốn đầu tư từ thị trường chứng khoán.

***g) Với các Bộ, ngành, địa phương có cấp cấp độ của hệ sinh thái ở mức 7: Hệ sinh thái triển vọng***

- Cần mở rộng mạng lưới liên kết với các địa phương để chia sẻ mô hình, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp của vùng;

- Cần duy trì và phát triển mô hình kết nối giữa nhà nước - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp - khởi nghiệp;

- Cần kết nối sâu rộng hơn với các hệ sinh thái tương đồng của khu vực và thế giới để học hỏi, trao đổi về kinh nghiệm, nhân lực, chuyên gia, thị trường;

- Nhân rộng các điển hình khởi nghiệp thành công để khuyến khích và hình thành các bài học kinh nghiệm cho các thể hệ tiếp theo.

# PHỤ LỤC 1: XÁC ĐỊNH THỰC TRẠNG KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhân lực** | **Chính phủ và môi trường pháp lý** | **Mật độ** | **Văn hoá** | **Vốn đầu tư** |
| **HST mới hình thành** | - Nhân lực có sẵn nhưng khó phát hiện:+ Hơn 50% số người tại các sự kiện liên quan đến khởi nghiệp là người mới;- Các cộng đồng chuyên môn:+ Có nhiều nhóm chuyên môn chưa hợp tác với nhau một cách hiệu quả;- Nhu cầu tăng tính đa dạng:+ các nguồn nhân lực thường thiếu đa dạng do tínhchuyên môn cao. | - Nhiều rào cản và thách thức cho doanh nhân: quá trình thành lập hoặc chấm dứt doanh nghiệp thường phức tạp;- Hoạt động phát triển kinh tế tập trung vào doanh nghiệp nhỏ. | - Quán cafe địa phương;- Địa điểm tổ chức sự kiện mặc định;- Người có ảnh hưởng tới cộng đồng;- Không gian làm việc chung. | - Giao lưu với các nhóm đang quan tâm với ít nhất 30 người mỗi nhóm (doanh nhân, kỹ sư công nghệ, nhà phát triển);- Các sự kiện được tổ chức về giáo dục và xây dựng cộng đồng. | - Các startups đã có vốn nhưng khó xác định (ít nhất 2 startups);- Vốn được hỗ trợ chủ yếu từ gia đình và bạn bè. |
| **HST cơ bản** | - Phát hiện nguồn nhân lực tự do (nhà thiết kế, các công ty nhỏ);- Các chương trình đào tạo uy tín cho doanh nhân;- Sự tham gia chặt chẽ của các trường Đại học. | - Nỗ lực kết nối với các hoạt động trong khu vực;- Nhận thức của Chính phủ thông qua việc tham dự và phát biểu tại các sự kiện;- Hoãn thuế cho các công ty khởi nghiệp;- Hoàn thuế cho nhà đầu tư mới;- Chính sách ưu đãi cho lao động nhập cư. | - Các chương trình vườn ươm uy tín có tổ chức các chương trình tăng tốc;- Mạng lưới người hướng dẫn có thể tiếp cận được;- Mạng xã hội trực tuyến. | - Các hoạt động và sự kiện thường xuyên cho những nhóm người nhất định (công nghệ mới, thiết kế, v.v);- Giao lưu giữa các cộng đồng có chuyên môn khác biệt;- Hỗ trợ từ cộng đồng doanh nghiệp địa phương. | - Các hoạt động đầu tư thiên thần cơ bản;- Mối quan hệ với các nhà đầu tư bên ngoài. |
| **HST tăng tốc** | - Các hoạt động hướng đến mở rộng các nhóm thiểu số và tăng tính đa dạng (phụ nữ);- Các trường đào tạo lập trình. | - Sự tham gia nhiệt tình của nhân viên Chính phủ tại địa phương;- Sự tham gia chủ động của các doanh nhân. | - Các không gian làm việc chung có uy tín và mạng lưới kết nối khu vực;- Hội nghị cấp cao giữa các nhà lãnh đạo cộng đồng và những người có liên quan;- Nỗ lực thiết lập trung tâm nhà ở, dịch vụ, không gian chung. | - Có khẩu hiệu mạnh mẽ và thống nhất;- Các sự kiện quy mô lớn thu hút nhiều nhà sáng lập và diễn giả uy tín;- Ý thức về cá thể và phong trào tập thể;- Trân trọng sức mạnh/tài sản của cộng đồng;- Gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp;- Cổ vũ startups địa phương thông qua các câu chuyện. | - Kêu gọi vốn thông qua các chương trình tăng tốc;- Có ít nhất 1 Quỹ đầu tư mạo hiểm uy tín với số vốn lớn hơn 5 triệu đô – la;- Các quỹ đầu tư mạo hiểm địa phương hướng đến Seed/Series A. |
| **HST đã hình thành** | - Sự tham gia chặt chẽ của các trường Đại học (chương trình thực tập, các khoá học theo yêu cầu);- Trường đào tạo lập trình;- Nỗ lực duy trì sức sáng tạo (các chuyến thực tế tới các HST phát triển). | - Sự tham gia nhiệt tình của nhân viên Chính phủ tại địa phương;- Các chương trình thúc đẩy tăng trưởng dòng vốn: Hoàn thuế cho nhà đầu tư thiên thần;- Sự tham gia của chủ động của các doanh nhân | - Cạnh tranh mạnh mẽ giữa các không gian làm việc chung;- Mạng lưới quan hệ trong khu vực và toàn cầu;- Các doanh nghiệp cung cấp không gian cho startup và các chương trình (phòng thí nghiệm, trung tâm sáng tạo). | - Nỗ lực thúc đẩy các hoạt động (các sự kiện kêu gọi đầu tư từ doanh nghiệp);- Giải thưởng thường niên;- Các buổi giao lưu, kể chuyện phù hợp với mỗi nhóm khởi nghiệp nhất định;- Các sự kiện để xây dựng văn hóa chấp nhận thất bại. | - Các chương trình tăng tốc cấp khu vực và quốc tế;- Các hoạt động đầu tư thiên thần;- Các quỹ đầu tư mạo hiểm có uy tín (1-5 triệu đô-la);- Khuyến khích phát triển các hoạt động đầu tư mạo hiểm. |
| **HST hoạt động hiệu quả** | - Chủ động liên kết với cộng đồng khởi nghiệp trong các trường Đại học;- Các chương trình phát triển nâng cao ở trường Đại học;- Các nhà lãnh đạo nổi tiếng, có tư duy quốc tế. | - Việc làm chính thức, có trả lương cho các doanh nhân trong bộ máy Chính phủ. | - Các tổ chức cung cấp không gian làm việc chung trở thành doanh nghiệp với vô số địa điểm và có nhiều cạnh tranh. | - Doanh nhân có kinh nghiệm;- Tâm thể chia sẻ, cổ vũ của những người đã thành công. | - Nhà đầu tư thiên thần là các doanh nhân đã giải nghệ và đang tái đầu tư;- Các chương trình doanh nghiệp mạo hiểm;- Hoạt động mua bán và sáp nhập. |
| **HST phát triển** | - Hỗ trợ nhà ở cho nguồn nhân lực;- Nỗ lực nhập cư;- Các chiến dịch tuyển dụng ráo riết. | - Nỗ lực mang lại sự phát triển cho quốc gia. | - Các trung tâm sáng tạo doanh nghiệp uy tín. | - Những sự kiện hướng đến các công nghệ đột phá;- Ý thức tham gia vào phong trào tập thể luôn được trân trọng. | - Cạnh tranh giữa các nhóm nhà đầu tư thiên thần;- Cạnh tranh giữa các Quỹ đầu tư mạo hiểm;- Hoạt động tiên phong của các công ty đầu tư mạo hiểm. |
| **HST triển vọng** | - Nguồn nhân lực mang tính đa dạng và bao trùm;- Trẻ em được học lập trình từ tiểu học. | - Sáng tạo tự do;- Cơ chế bảo vệ sự sáng tạo và tài sản trí tuệ;- Tự do nhập cư cho doanh nhân;- Thương mại điện tử mở và tự do;- Mạng lưới internet mở và tự do. | - Mạng lưới xã hội toàn cầu tạo điều kiện cho doanh nhân có khả năng kết nối với những người có kiến thức và kỹ năng chuyên môn. | - Kinh doanh cũng là một hình thức giáo dục;- Các trải nghiệm kinh doanh (bao gồm cả thất bại) là những kiến thức quý báu;- Bảo tồn văn hóa và giá trị khởi nghiệp. | - Cơ chế vốn phức tạp;- Quỹ đầu tư thanh khoản và vốn sở hữu cá nhân;- Khả năng đầu tư giống thị trường chứng khoán. |

# PHỤ LỤC 2: VÍ DỤ VỀ CÁCH TÍNH MỤC TIÊU

## 1. Căn cứ thực tế:

(i) Hiện tại có khoảng 1800 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, thu hút được khoảng 70 triệu USD đầu tư mạo hiểm trong năm 2016.

(ii) Theo kinh nghiệm triển khai Đề án Thương mại hóa công nghệ theo mô hình thung lũng Silicon tại Việt Nam (Đề án Silicon Việt Nam), cứ 7 doanh nghiệp được huấn luyện tại tổ chức thúc đẩy kinh doanh (BA) thì có 1 doanh nghiệp gọi được vốn đầu tư 1 triệu USD trong vòng 3 - 4 năm. Mỗi khóa huấn luyện có thể hỗ trợ được khoảng 10 doanh nghiệp. Mỗi năm, 1 BA có thể tổ chức khoảng 2 khóa huấn luyện.

(iii) 1 huấn luyện viên khởi nghiệp thông thường hỗ trợ 3 – 5 doanh nghiệp khởi nghiệp/năm. 1 khóa đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp thường đào tạo được 10 – 20 huấn luyện viên/khóa.

(iv) Mỗi nhà đầu tư cá nhân đầu tư khoảng 10 - 20,000 USD/doanh nghiệp. 1 khóa đào tạo nhà đầu tư khởi nghiệp thường đào tạo 10 – 20 nhà đầu tư/khóa.

(v) 1 sự kiện khởi nghiệp ĐMST quốc gia Techfest thu hút được khoảng 200 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST và 100 nhà đầu tư. Các sự kiện khởi nghiệp ĐMST quy mô liên trường, địa phương thu hút khoảng 50 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST.

## 2. Tính toán mục tiêu cụ thể:

- Từ nay đến năm 2020, thời gian triển khai là 3.5 năm (giả định Đề án bắt đầu triển khai tuyển chọn các dự án từ đầu Quý III/2017).

- Dựa trên căn cứ (i) nêu trên, để thu hút được 50 triệu USD tiền đầu tư đến năm 2020, có thể ước lượng cần hỗ trợ khoảng 1280 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, nghĩa là mỗi năm cần hỗ trợ trung bình 365 doanh nghiệp thông qua các nội dung của Đề án từ đào tạo, sự kiện, kết nối đầu tư đến việc cung cấp thông tin và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Dựa trên căn cứ (ii) nêu trên, để gọi được vốn 50 triệu USD đến năm 2020 thì cần huấn luyện được 350 doanh nghiệp, 35 khóa huấn luyện, và khoảng 18 BA, tương đương với trung bình 5 BA, 100 doanh nghiệp được huấn luyện/năm.

- Dựa trên căn cứ (iii) và số lượng 365 doanh nghiệp ĐMST cần được hỗ trợ/năm, mỗi năm cần hỗ trợ đào tạo khoảng 70-100 huấn luyện viên khởi nghiệp/năm, khoảng 10 khóa đào tạo huấn luyện viên.

- Dựa trên căn cứ (iv) và 100 doanh nghiệp được huấn luyện và đầu tư mồi qua BA/năm, mỗi năm cần huấn luyện khoảng 50 nhà đầu tư.

1. Nguyễn Thanh Hà, Vũ Cao Đàm. Tạp chí Hoạt động Khoa học. 2008. “Đầu tư mạo hiểm” [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo chia sẻ của Ông Trần Việt Đức, Phó Tổng Giám đốc IDG Ventures Vietnam. [↑](#footnote-ref-2)